

Ngày 31/03/2025	35,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.8%	10.8%	14.0%

	2024	
ROE	27.8%	+/- YoY ▲ 3.6%

	Q1/25		
DT thuần	502	QoQ ▼ 57.0	YoY ▲ 20.0
	tỷ VNĐ	▼ 10.1%	▲ 4.2%

	2024	
DT thuần	1,953	YoY ▲ 111
	tỷ VNĐ	▲ 6.0%

	Q1/25		
LN gộp	69.2	QoQ ▼ 8.70	YoY ▲ 13.1
	tỷ VNĐ	▼ 11.2%	▲ 23.3%

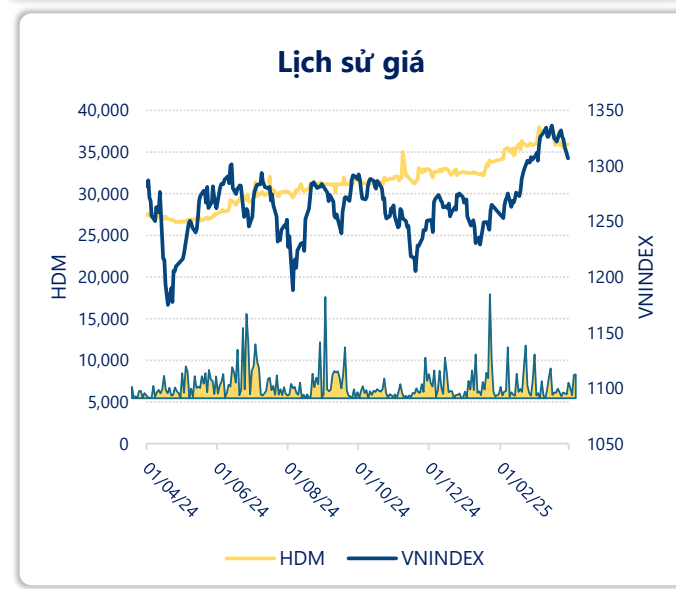
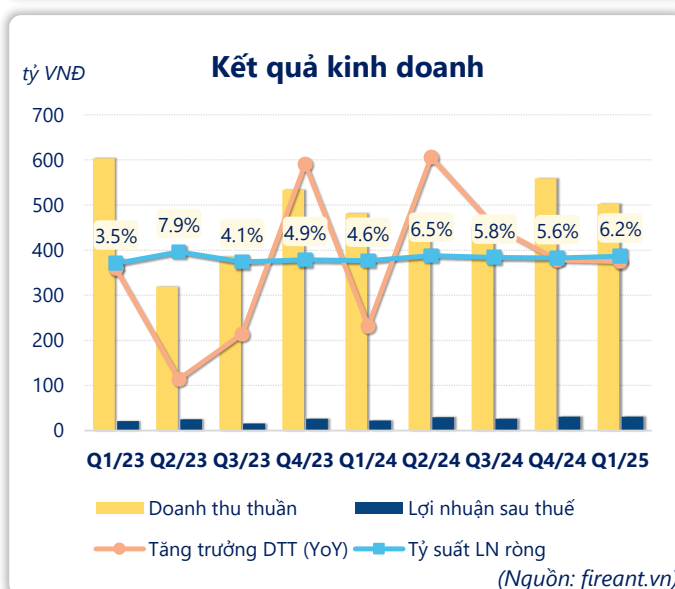
	2024	
LN gộp	259	YoY ▲ 20.0
	tỷ VNĐ	▲ 8.4%

	Q1/25		
LN thuần	37.9	QoQ ▲ 0.60	YoY ▲ 10.5
	tỷ VNĐ	▲ 1.6%	▲ 38.3%

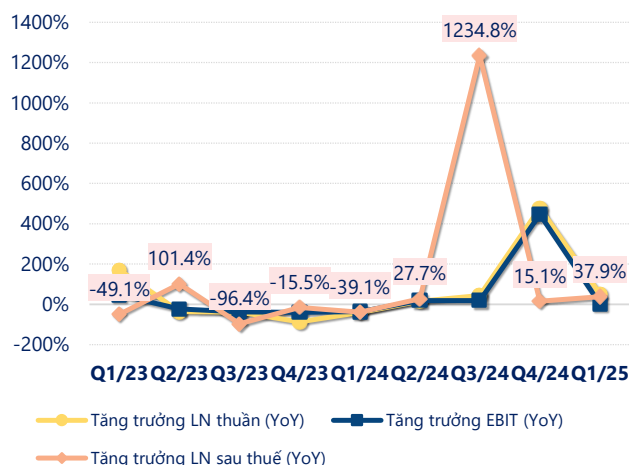
	2024	
LN thuần	134	YoY ▲ 15.0
	tỷ VNĐ	▲ 12.0%

	Q1/25		
LN sau thuế	31.2	QoQ ▲ 0.10	YoY ▲ 9.00
	tỷ VNĐ	▲ 0.2%	▲ 40.4%

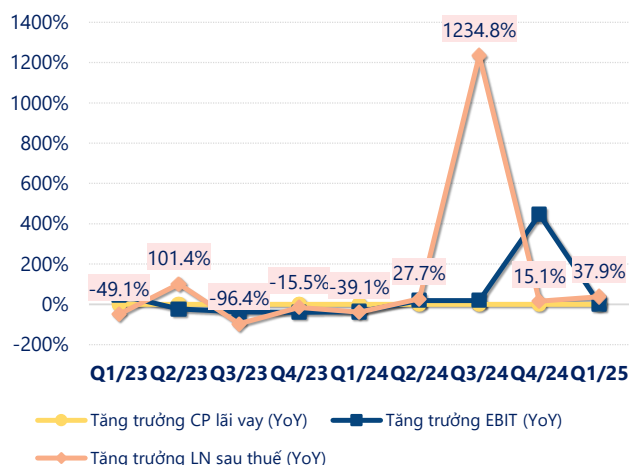
	2024	
LN sau thuế	109	YoY ▲ 13.5
	tỷ VNĐ	▲ 14.6%



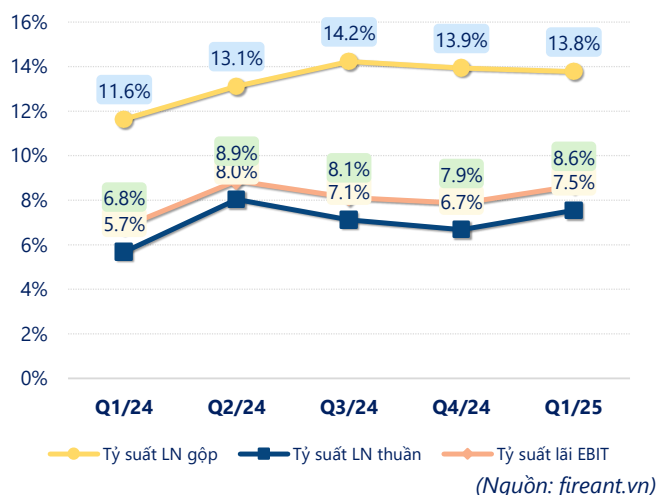
Tăng trưởng lợi nhuận



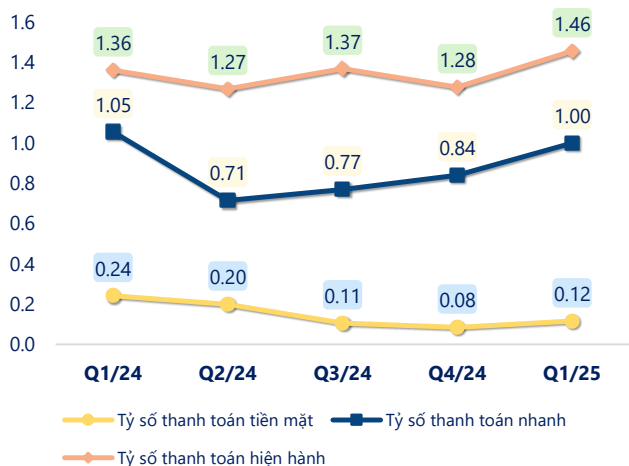
Tăng trưởng chi phí



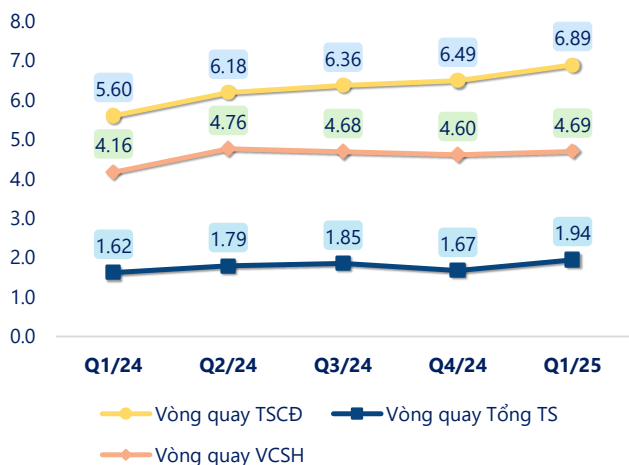
Tỷ suất lợi nhuận



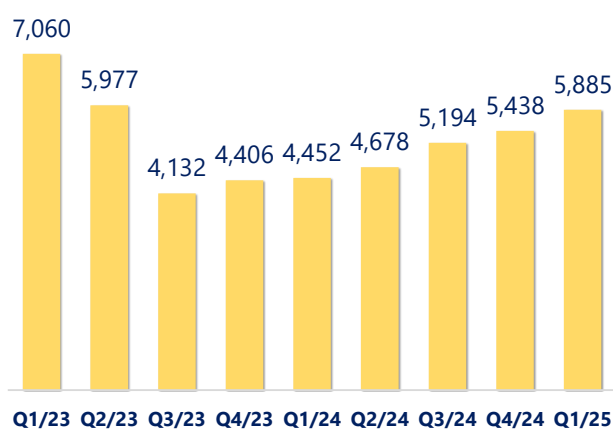
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	502	482	4.2%	1,953	1,842	6.0%
Giá vốn hàng bán	433	426	1.7%	1,695	1,604	5.7%
Lợi nhuận gộp	69.2	56.1	23.3%	259	239	8.4%
Doanh thu HĐTC	8.39	10.4	-19.4%	43.4	35.4	22.5%
Chi phí TC	7.52	8.72	-13.8%	41.5	38.3	8.4%
Chi phí lãi vay	4.14	4.87	-15.0%	17.1	20.3	-15.9%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	15.6	15.0	4.2%	63.5	54.9	15.7%
Chi phí QLDN	16.5	15.4	7.4%	63.2	61.4	2.8%
LN thuần từ HĐKD	37.9	27.4	38.3%	134	119	12.0%
Lợi nhuận khác	1.39	0.59	136%	3.49	1.67	109%
LN trước thuế	39.3	27.9	40.8%	137	121	13.3%
Lợi nhuận sau thuế	31.2	22.2	40.4%	109	95.5	14.6%
LNST của CĐ cty mẹ	31.2	22.2	40.4%	109	95.5	14.6%

(Nguồn: fireant.vn)

